TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày 11-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Dung và ông Phạm Minh Khiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐ XXST-HS ngày 29/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 24/12/37, đường L, Khu phố 18, phường H1, quận B, Thành phố H (nhà đã bán và không còn cư trú tại địa phương từ năm 2008); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Kim A (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận MM, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về "Tội cướp giật tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/4/2018, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/7/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng Số 4 với thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong quyết định ngày 30/5/2011); bị bắt tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) ngày 04-12-2018, tạm giam lại ngày 13-12-2018 "có mặt".

Bị hại: Chị Võ Thị N, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã HT, huyện VL, tỉnh V; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 1201, đường T, phường T, quận B, Thành phố H "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 ngày 02/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu FLYAMAHA, biển số 60AB-030.16 đến trước nhà số 5D, Đường S1A, Khu phố 26, phường H1, quận B thì từ xa nhìn thấy chị Võ Thị N đang đứng cạnh bên lề đường, mặt hướng vào trong và trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 sử dụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đó, T cho xe chạy áp sát chị N rồi dừng lại nhưng vẫn cho xe nổ máy, còn 02 chân T đưa xuống đường đứng lên và

gọi "chị ơi, chị ơi" nhằm để cho chị N nghe quay mặt ra ngoài đường dễ thực hiện hơn. Đúng theo dự kiến, chị N vừa xoay mặt ra thì T liền dùng tay trái chồm sang giật lấy được chiếc điện thoại của chị N rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/12/2018, T điều khiển xe mang chiếc điện thoại này đi bán và khi đến trước nhà số 228, đường L, phường P, quận T1 thì bị Tổ tuần tra đặc nhiệm-Công an quận T1 kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, T không xuất trình được giấy đăng ký xe, giấp phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân nên đưa T về phường làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận chiếc điện thoại động di động hiệu OPPO F5 do giật được của chị N mà có. Khi đó, vụ việc được chuyển cho Công an phường H1, quận B xử lý. Sau khi tiếp nhận, Công an phường H1 lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên đã sử dụng xe gắn máy hiệu FLYAMAHA, biển số 60AB-030.16 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của chị Võ Thị N rồi tẩu thoát. Đến trưa ngày hôm sau, khi bị cáo mang chiếc điện thoại này đi bán thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt, riêng về phần vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Mobistas và bộ quần áo thì không có yêu cầu nhận lại mà đề nghị sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại, tiêu hủy bộ quần áo.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về "Tội cướp giật tài sản", theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của chị Võ Thị N một cách công khai rồi tẩu thoát và tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 3.000.000 đồng; bị cáo đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và đồng thời bị cáo đã từng 01 lần bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại còn thực hiện hành vi phạm tội mới về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này là "Tái phạm nguy hiểm", cần phải có một mức án thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về "Tội cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên không có ý kiến; còn về phần vật chứng thì đề nghị giải quyết theo yêu cầu của bị cáo vừa nêu trên.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ ngày 02/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của chị Võ Thị N tại trước nhà số 5D, Đường S1A, Khu phố 26, phường H1, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động này có giá trị là 3.000.000 đồng. Xong, do bị cáo đã sử dụng xe gắn máy hiệu FLYAMAHA, biển số 60AB-030.16 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và đồng thời, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại còn thực hiện hành vi phạm tội mới về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, bị cáo đã phạm "Tội cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản nhận dạng, chỉ điểm, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản… nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại chị Võ Thị N đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, chị N đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của chị Võ Thị N, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị N nên không xét. Còn chiếc xe gắn máy hiệu FLYAMAHA, biển số 60AB-030.16, số máy VZS139FMB807097, số khung RR6DCB7UMHT807097 của bị cáo khai, xe do mua của anh Hồ Quang Minh nhưng việc mua bán chỉ làm bằng giấy tay; anh Minh thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng và cho biết xe này anh mua lại của anh Lê Xuân Thắng rồi sau đó mới bán cho bị cáo; qua xác minh, anh Thắng hiện không có cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ; xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và Cơ quan điều tra cũng đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng truy tìm chủ sở hữu thực tế của xe nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai đến để giải quyết; trong khi đó, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistas màu đen, 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen và 01 cái quần dài màu cà phê sữa tuy là của bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nhưng do bị cáo không yêu cầu nhận lại mà đề nghị sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động và tiêu hủy bộ quần áo, xét đây là sự tự nguyện về định đoạt tài sản của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội cướp giật tài sản".

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-12-2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe gắn máy hiệu FLYAMAHA, biển số 60AB-030.16, số máy VZS139FMB807097, số khung RR6DCB7UMHT807097 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistas màu đen. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen và 01 cái quần dài màu cà phê sữa.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/207TAM ngày 10/6/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Võ Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái